

# **SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYÊN QUANG**

## **TÀI LIỆU TRUYỀN THÔNG**

### **Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

*Thực hiện Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 – 2027”, Sở Tư pháp xây dựng tài liệu truyền thông về Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang do Sở Tư pháp chủ trì soạn thảo, cụ thể như sau:*

#### **I. SỰ CẦN THIẾT BAN NGHỊ QUYẾT**

Thực hiện quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương), ngày 03/07/2022, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND).

Ngày 23/02/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 05/CT-TTg về tiếp tục đẩy mạnh triển khai đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các Bộ, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo. Trong đó tại mục 12 có giao Bộ Tài chính “*ngiên cứu, đề xuất cơ chế ưu đãi về phí, lệ phí trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 3 năm 2023*”.

Ngày 10/3/2023, Bộ Tài chính đã ban hành Văn bản số 2221/BTC-CST về việc thực hiện Thông báo số 36/TB-VPCP ngày 19/02/2023 và Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023, trong đó tại mục 1 và mục 2 có nêu:

*“1. Tại Điều 3 Luật Phí và lệ phí quy định...*

*Căn cứ quy định nêu trên, hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến không thuộc đối tượng miễn, giảm phí, lệ phí theo quy định tại Điều 10 Luật Phí và lệ phí. Do đó, để khuyến khích hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến có thể quy định mức phí, lệ phí thấp hơn so với mức phí, lệ phí áp dụng đối với cung cấp dịch vụ công trực tiếp. Việc miễn, giảm phí, lệ phí phụ thuộc vào điều kiện thực tế của từng dịch vụ công cụ thể và thuộc thẩm quyền quy định của 04 cơ quan (Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Bộ Tài chính, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh).*

*2. Tại khoản 4 Điều 20 Luật Phí và lệ phí ...*

*Căn cứ quy định nêu trên, đề nghị:*

*- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ....*

*- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức thu phí, lệ phí (thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến, báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Tài chính trước ngày 30/7/2023”.*

Hiện nay Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh chưa có quy định về mức thu lệ phí hộ tịch khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, do đó để triển khai thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính và khuyến khích tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công theo phương thức trực tuyến, góp phần đẩy mạnh thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực hộ tịch, việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang để bổ sung quy định về mức thu lệ phí hộ tịch khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến là cần thiết và có cơ sở pháp lý.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

Bảo đảm việc thi hành Luật Phí và lệ phí, Luật Hộ tịch, các văn bản hướng dẫn thi hành và Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 106/2021/TT-BTC). Thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính; khuyến khích tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công theo phương thức trực tuyến, góp phần đẩy mạnh thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trong lĩnh vực hộ tịch.

### **2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

- Phù hợp với quy định của Luật Phí và lệ phí, Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành; Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Bảo đảm tính khả thi, phù hợp tình hình thực tế của tỉnh và tương đồng với các tỉnh lân cận trong khu vực.

- Khuyến khích tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công theo phương thức trực tuyến, góp phần đẩy mạnh thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trong lĩnh vực hộ tịch.

### **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, trong đó bổ sung quy định về mức thu lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang khi thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý lệ phí hộ tịch.

### **IV. NỘI DUNG CHÍNH CỦA NGHỊ QUYẾT**

Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, trong đó:

- Giữ nguyên mức thu đối với việc đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp xã và tại Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với trường hợp nộp hồ sơ không sử dụng dịch vụ công trực tuyến;

- Bổ sung quy định mức thu đối với trường hợp ***nộp hồ sơ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến***, trong đó giảm mức thu từ 3,33% đến 4,00% so với mức thu nộp hồ sơ không sử dụng dịch vụ công trực tuyến, cụ thể:

#### **1. Mức thu đối với việc đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp xã**

<i>STT</i>	<i>Các việc hộ tịch phải nộp lệ phí</i>	<i>Mức thu (đồng/trường hợp)</i>	
		<i>Nộp hồ sơ không sử dụng dịch vụ công trực tuyến</i>	<i>Nộp hồ sơ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến</i>
1	<i>Đăng ký khai sinh, gồm: Đăng ký khai sinh không đúng hạn; đăng ký lại khai sinh; đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân</i>	8.000	5.000
2	<i>Đăng ký khai tử, gồm: Đăng ký khai tử không đúng hạn; đăng ký lại khai tử</i>	8.000	5.000
3	<i>Đăng ký lại kết hôn</i>	25.000	15.000
4	<i>Đăng ký nhận cha, mẹ, con</i>	15.000	10.000
5	<i>Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người chưa đủ 14 tuổi cư trú ở trong nước; bổ sung hộ tịch cho công dân Việt Nam cư trú ở trong nước</i>	15.000	10.000
6	<i>Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân</i>	15.000	10.000
7	<i>Xác nhận hoặc ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác</i>	5.000	3.000
8	<i>Đăng ký hộ tịch khác</i>	8.000	5.000

## **2. Mức thu đối với việc đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp huyện**

<i>STT</i>	<i>Các việc hộ tịch phải nộp lệ phí</i>	<i>Mức thu (đồng/trường hợp)</i>	
		<i>Nộp hồ sơ không sử dụng dịch vụ công trực tuyến</i>	<i>Nộp hồ sơ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến</i>
1	<i>Đăng ký khai sinh, gồm: Đăng ký khai sinh; đăng ký lại khai sinh; đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân</i>	70.000	45.000
2	<i>Đăng ký khai tử, gồm: Đăng ký khai tử; đăng ký lại khai tử</i>	70.000	45.000
3	<i>Đăng ký kết hôn, gồm: Đăng ký kết hôn mới, đăng ký lại kết hôn</i>	1.200.000	800.000
4	<i>Đăng ký giám hộ; đăng ký chấm dứt giám hộ</i>	70.000	45.000

5	<i>Đăng ký nhận cha, mẹ, con</i>	<i>1.200.000</i>	<i>800.000</i>
6	<i>Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người từ đủ 14 tuổi trở lên cư trú ở trong nước; xác định lại dân tộc</i>	<i>28.000</i>	<i>18.000</i>
7	<i>Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch có yếu tố nước ngoài</i>	<i>35.000</i>	<i>22.000</i>
8	<i>Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài</i>	<i>70.000</i>	<i>45.000</i>
9	<i>Đăng ký hộ tịch khác</i>	<i>70.000</i>	<i>45.000</i>

Dự thảo Nghị quyết đang được cơ quan chủ trì soạn thảo lấy ý kiến tham gia của cơ quan, tổ chức có liên quan và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh để các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý kiến./.

***Nơi nhận:***

- Báo Tuyên Quang (để truyền thông);
- Giám đốc Sở;
- Các PGĐ Sở;
- Trang TTĐT PBGDPL, STP (đăng tải);
- Lưu: VT, XDKTTHPL&PBGDPL.(VTM.Hiền)

**SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYÊN QUANG**